

Số: 1844/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa  
thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng  
5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định  
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày  
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị  
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát  
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ các Quyết định: Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18 tháng 01 năm  
2018, Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2019, Quyết định số  
688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020, Quyết định số 1761/QĐ-BCT ngày 02  
tháng 7 năm 2020, Quyết định số 3341/QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2020,  
Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2021, Quyết định số  
1831/QĐ-BCT ngày 12 tháng 9 năm 2022, Quyết định số 2544/QĐ-BCT ngày 28  
tháng 11 năm 2022, Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023,  
Quyết định số 608/QĐ-BCT ngày 09 tháng 03 năm 2023, Quyết định số 1206/QĐ-  
BCT ngày 19 tháng 5 năm 2023, Quyết định số 1299/QĐ-BCT ngày 31 tháng 5  
năm 2023 của Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Bộ Công thương;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của  
UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về việc phân công và phân cấp  
quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành  
Công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của  
UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc  
phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm  
của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết*



định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai ;

Căn cứ Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học;

Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4907/TTr-SCT ngày 31 tháng 7 năm 2023.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục các thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai.

*(Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).*

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các nội dung sau:

1. Thay thế 05 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thương mại quốc tế (từ thủ tục số 32 đến thủ tục số 36) đã được ban hành tại Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai.

2. Thay thế 05 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thương mại quốc tế (từ thủ tục số 01 đến thủ tục số 05) đã được ban hành tại Quyết định số 4145/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai.

3. Thay thế các Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 22/01/2020, Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 14/7/2020, Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

**Điều 3.** Sở Công thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học; Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử; tại



Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Công thương cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học và các cơ quan, đơn vị liên quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính, căn cứ cơ cấu tổ chức, quy chế làm việc của đơn vị và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm rà soát, khẩn trương trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử để triển khai thực hiện tại đơn vị đối với các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này.

Sở Công thương có trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố trên phần mềm một cửa điện tử (Egov) của tỉnh theo quy định. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công thương, Thông tin và truyền thông; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai; Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, THNC, KGVX, HCC (6b), CTTĐT tỉnh.

**Q. CHỦ TỊCH**



**Võ Tấn Đức**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA**

| STT | Mã TTHC                             | Tên thủ tục hành chính         | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Thời hạn giải quyết                                  | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                              | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|-------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A   | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>  |                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                      |                                                                                                                                                                |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                               |
| I   | <b>Lĩnh vực Xúc tiến thương mại</b> |                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                      |                                                                                                                                                                |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                               |
| 1.  | 2.000033                            | Thông báo hoạt động khuyến mại | Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dkkm.dongnai.gov.vn">https://dkkm.dongnai.gov.vn</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"><li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li><li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li></ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Thương mại ngày 19/6/2005;</li><li>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động xúc tiến thương mại.</li><li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li></ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |



| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                       | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thời hạn giải quyết                                        | Cơ quan thực hiện                                                                                         | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.  | 2.001474 | Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại                                                                  | Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dkkm.dongnai.gov.vn">https://dkkm.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;<br>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động xúc tiến thương mại.<br>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 3.  | 2.000004 | Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực | Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dkkm.dongnai.gov.vn">https://dkkm.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị,                                                       | 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;<br>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động xúc tiến thương mại.<br>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công                 |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thời hạn giải quyết                                        | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | thuộc Trung ương                                                                                                                                                           | phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                            |                                                                                                               |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thương năm 2019                                                                                                                                               |
| 4.  | 2.000002 | Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dkkm.dongnai.gov.vn">https://dkkm.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;<br>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động xúc tiến thương mại.<br>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 5.  | 2.000131 | Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương                                                                                                                                  | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>                                                                                                                                                                                                                            | 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương                                                            | Không quy định | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;<br>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động xúc tiến thương mại.                                                                                                                                                                                                               | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh                                                                            |

| STT                                                            | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                               | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                        | Cơ quan thực hiện                                                                                         | Phí, lệ phí                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|----------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                |          | mại tại Việt Nam                                                                     | gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khôi nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                   |                                                            | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.                                                       |                                      | - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.                                                                                                                                                       | mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019                                                                                    |
| 6.                                                             | 2.000001 | Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khôi nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định                       | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;<br>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động xúc tiến thương mại.<br>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| <b>II Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ</b> |          |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                            |                                                                                                           |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                               |
| 7.                                                             | 2.001434 | Cấp giấy phép sử dụng vật                                                            | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương                                                        | - Mức thu phí thẩm định cấp mới giấy | - Luật số 14/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc hội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định                                                                                                                       |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                        | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Ghi chú                                                                                                               |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương | dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) |                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Phòng Cảnh Sát PCCC&amp;CNCH Công an tỉnh Đồng Nai; Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố.</li> </ul> | <p>phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng.</p> <p>- Mức thu phí thẩm định cấp mới giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.</li> <li>- Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương.</li> <li>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.</li> <li>- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính.</li> </ul> | 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 8.  | 2.001433 | Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm       | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến                                    | 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul>                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu phí thẩm định cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công,</li> </ul>                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 14/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc hội.</li> <li>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức  |



| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                    | Thời hạn giải quyết                                             | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú                                                                                                                               |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | quyền giải quyết của Sở Công Thương                                           | Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                             |                                                                 | - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Phòng Cảnh Sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Đồng Nai; Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố | phá dỡ công trình:<br>2.000.000 đồng.<br><br>- Mức thu phí thẩm định cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 1.750.000 đồng. | - Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.<br>- Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương.<br>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.<br>- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính.<br>- Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính.. | năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019.                                                                                             |
| 9.  | 2.000229 | Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn Vật liệu nổ công nghiệp thuộc | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở | 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.                                                                                  | Không quy định                                                                                                                                                                             | - Luật số 14/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc hội.<br>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                       |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương                                               | Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                 |                                                           |                                                                                                                                                                   |                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.</li> <li>- Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương</li> <li>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính</li> <li>- Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính</li> </ul> | Bộ Công Thương năm 2019                                                                                                                       |
| 10. | 2.000210 | Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, | 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 14/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc hội.</li> <li>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.</li> </ul>                                                                                                                                                                           | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công |



| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính              | Địa điểm thực hiện                                    | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú         |
|-----|---------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     |         | quyền giải quyết của Sở Công Thương | phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) |                     |                   |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương</li> <li>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính</li> <li>- Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính</li> </ul> | Thương năm 2019 |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                             | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11. | 2.000221 | Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 18 (mười tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Giảng viên trường Đại học chuyên ngành hoặc cá nhân có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm thực tế làm việc về kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp từ 05 năm liên kế trở lên hoặc làm việc trong lĩnh vực quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ từ 03 năm liên kế trở lên; có kiến thức pháp luật về tiền chất thuốc nổ.</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 14/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc hội.</li> <li>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.</li> <li>- Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương</li> <li>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính</li> <li>- Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                        | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12. | 2.000172 | Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.  | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định | - Luật số 14/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc hội.<br>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.<br>- Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương<br>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ<br>- Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương<br>- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính<br>- Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 13. | 1.003401 | Thu hồi Giấy phép sử dụng                                              | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương                                                            | Không quy định | - Luật số 14/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc hội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Nội dung TTHC thực hiện theo                                                                                                                                  |



| STT                          | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                                                                                  | Cơ quan thực hiện                                   | Phí, lệ phí               | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú                                                                                                                          |
|------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                              |          | vật liệu nông công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương | dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) |                                                                                                                      | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. |                           | - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.<br>- Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương<br>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ<br>- Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương<br>- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính<br>- Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính | Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| <b>III Lĩnh vực Hóa chất</b> |          |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                      |                                                     |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                  |
| 14.                          | 2.001547 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện                                         | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn                                                                                                                                                                                        | - 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương  | 1.200.000 đồng/giấy chứng | - Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định                                                                                          |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                          | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                         | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                                                                             |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp                  | i.gov.vn hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                    | của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.<br><br>- 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.         | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.<br><br>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất của các tổ chức, cá nhân | nhận/thẩm định                         | - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ<br>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ<br>- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ<br>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương<br>- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương<br>- Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương<br>- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính | 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |
| 15. | 2.001172 | Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, | - 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.<br><br>- 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.<br>- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH,                                                                      | 600.000 đồng/giấy chứng nhận/thẩm định | - Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.<br>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ<br>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính                                                     |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                              | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                          | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                                                                                                                                               |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | trong lĩnh vực công nghiệp                                                                                          | địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                                                           | tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính. | Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất của các tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                            |                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính</li> </ul> | sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương                                                                                                           |
| 16. | 2.001175 | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC&amp;CNCH, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất</li> </ul> | 600.000 đồng/giấy chứng nhận/thẩm định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.</li> <li>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương</li> </ul>                       | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                            | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | của các tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương</li> <li>Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương</li> <li>Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                  | lý của Bộ Công Thương                                                                                                                                                                                                       |
| 17. | 1.002758 | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.</li> <li>- 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC&amp;CNCH, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất của các tổ chức, cá nhân</li> </ul> | 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận/thẩm định | <ul style="list-style-type: none"> <li>Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.</li> <li>Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ</li> <li>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</li> <li>Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ</li> <li>Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương</li> <li>Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương</li> <li>Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |



| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                       | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        | - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                             |
| 18. | 2.000652 | Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | <p>- 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.</p> <p>- 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.</p> | <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</p> <p>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC&amp;CNCH, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất của các tổ chức, cá nhân</p> | 600.000 đồng/giấy chứng nhận/thẩm định | <p>- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.</p> <p>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương</p> <p>- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương</p> <p>- Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương</p> <p>- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính</p> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |
| 19. | 2.001161 | Cấp lại giấy chứng nhận đủ                                                                                                   | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a>                                                                                                                                                                                                                                                 | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương                                                                                                                                                                                                                                                                                | 600.000 đồng/giấy chứng                | - Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định                                                                                                                                                                                     |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú                                                                                                                                                                             |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp | i.gov.vn hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trĩ, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC&amp;CNCH, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất của các tổ chức, cá nhân</li> </ul> | nhận/thẩm định                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính</li> </ul> | 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |
| 20. | 1.011506 | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có   | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongna.gov.vn">dichvucong.dongna.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.</li> <li>- 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức,</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát</li> </ul>                                                                       | 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận/thẩm định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.</li> <li>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính                                                     |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                       | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                                                                                                                                               |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp                                                                                         | địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                                                           | cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PCCC&CNCH, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất của các tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                 |                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính</li> </ul> | sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương                                                                                                           |
| 21. | 1.011508 | Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.</li> <li>- 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC&amp;CNCH, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất</li> </ul> | 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận/thẩm định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.</li> <li>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương</li> </ul>                       | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                            | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                     | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | công nghiệp                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         | của các tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương</li> <li>Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương</li> <li>Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                  | lý của Bộ Công Thương                                                                                                                                                                                                       |
| 22. | 1.011507 | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>Cơ quan cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC&amp;CNCH, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất của các tổ chức, cá nhân</li> </ul> | 600.000 đồng/giấy chứng nhận/thẩm định | <ul style="list-style-type: none"> <li>Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.</li> <li>Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ</li> <li>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</li> <li>Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ</li> <li>Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương</li> <li>Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương</li> <li>Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |



| STT | Mã TTHC                                         | Tên thủ tục hành chính                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                            | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí                                                                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                                    |
|-----|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                 |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                            | - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                            |
| IV  | <b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm<sup>(1)</sup></b> |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                            |
| 23. | 2.000591                                        | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 13 (mười ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp &amp; Phát triển Nông thôn, Phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng các huyện, thành phố</li> </ul> | 1.000.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở kinh doanh),<br>2.500.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất). | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 43/2018/TT-BTC ngày 02/02/2018 của Bộ Công Thương;</li> <li>- Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương; |

<sup>1</sup> *Sở Công Thương: Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương, gồm:*

a) *Các cơ sở bán buôn, bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT (quy mô doanh nghiệp, hợp tác xã trừ các chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện ích có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định của pháp luật, các cửa hàng kinh doanh thực phẩm tổng hợp có diện tích tương đương siêu thị mini).*

b) *Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6, Thông tư số 43/2018/TT-BCT.*

c) *Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế theo quy định tại Điểm b khoản này.*

d) *Cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quy định tại Khoản 8 và Khoản 10 Điều 36 Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) có quy mô sản xuất sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại Điểm b khoản này.*

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện                                      | Thời hạn giải quyết                                                       | Cơ quan thực hiện                                  | Phí, lệ phí                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú                 |
|-----|----------|------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
|     |          |                        |                                                         |                                                                           |                                                    |                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính</li> <li>- Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 của Bộ Tài chính</li> <li>- Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về việc phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;</li> <li>- Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai.</li> </ul> |                         |
| 24. | 2.000535 | Cấp lại giấy chứng     | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: | - Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03 (ba) ngày | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương | 1.000.000 đồng/lần/cơ sở-đổi với cơ | - Luật An toàn thực phẩm năm 2010;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nội dung thực hiện theo |

| <b>STT</b> | <b>Mã TTHC</b>                         | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                                                | <b>Địa điểm thực hiện</b>                                                                                                                                                                                                        | <b>Thời hạn giải quyết</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>Cơ quan thực hiện</b>                                                                                                                                                                | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Ghi chú</b>                                                                                                                                  |
|------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                        | nhan đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện | dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khôi nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ<br>- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 13 (mười ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.<br>- Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ<br>- Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.<br>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng các huyện, thành phố | sở kinh doanh;<br>2.500.000 đồng/lần/ cơ sở đối với cơ sở sản xuất (đối với Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực) | - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.<br>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 02/02/2018 của Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 của Bộ Tài chính;<br>- Quyết định 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai;<br>- Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai. | Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương |
| V          | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                 |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                    | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 25. | 2.000190 | Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá                  | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.</li> <li>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012;</li> <li>- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</li> <li>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/ 2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |
| 26. | 2.000176 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến                                                                                                                                           | 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul>                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn</li> </ul>                                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012;</li> <li>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố                                                                                           |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                       | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                   | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                              | Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                       |                                                       | - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố.                                                                                                              | thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.<br>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.                                                                   | - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ<br>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                     | thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.                                                                                     |
| 27. | 2.000167 | Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.<br>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố. | (nếu có thẩm định đối với trường hợp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực)<br>- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố | - Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012;<br>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ<br>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |



| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                    | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                      | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                          |                                                                                                               | Long Khánh và thành phố Biên Hòa.<br>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                               |
| 28. | 2.001624 | Cấp Giấy phép bán rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.<br>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:<br>Đối với doanh nghiệp | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                     | Cơ quan thực hiện                                                                                         | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                         |                                                                                                           | trên địa bàn các huyện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                               |
| 29. | 2.001619 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | * Trường hợp cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh<br>- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.<br>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.<br>* Trường hợp thay đổi tên | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                   | thương nhân, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý: không thu phí.                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                               |
| 30. | 2.000366 | Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp Giấy phép bán buôn rượu mất, hỏng: 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực</li> <li>- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.</li> <li>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;</li> <li>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                           | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                   | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                                                                                                         |
|-----|----------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                       |                                                                                                                                                                                                            | trên địa bàn các huyện.<br>* Trường hợp Giấy phép bán buôn rượu bị mất, hỏng: không thu phí.                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                 |
| 31. | 2.000648 | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.<br><br>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố. | - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa.<br><br>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện. | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                   | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ghi chú                                                                                                                                                                                         |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                       |                                                                                                               |                | đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                 |
| 32. | 2.000645 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                   | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                         |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                       |                                                                                                               |                | Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                 |
| 33. | 2.000647 | Cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |



| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                    | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                        | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ghi chú                                                                                                                                                                                         |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                   | ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                 |
| 34. | 2.000673 | Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố.- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa.</li> <li>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;</li> <li>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;</li> <li>- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;</li> <li>- Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                   | Cơ quan thực hiện                                                                                        | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                         |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                       |                                                                                                          |                | ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                 |
| 35. | 2.000669 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                   | Cơ quan thực hiện                                                                                        | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                         |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                       |                                                                                                          |                | ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                 |
| 36. | 2.000672 | Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                                             |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                           |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                           | ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                     |
| 37. | 2.000674 | Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 06 (sáu) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.<br>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố. | - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa.<br>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện. | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                         |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                           |                                                                                                               |                | ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                 |
| 38. | 2.000666 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 06 (sáu) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                         | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                         |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                           |                                                                                                               |                | ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                 |
| 39. | 2.000664 | Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 06 (sáu) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                        |                                                                                                               |                | ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                               |
| 40. | 1.001005 | Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định | - Luật Giá số 11/2012/QH13;<br>- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 149/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 08/2016/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 41. | 2.000459 | Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải                          | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương                                                                                                                            | 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định | - Luật Giá số 11/2012/QH13;<br>- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 149/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;                                                                             | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục                                                                |



| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                         | Phí, lệ phí                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | quyết của Sở Công Thương                   | (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                        |                                                                                                           |                                    | - Thông tư số 08/2016/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019                                                                                                                |
| 42. | 2.000626 | Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | 1.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ | - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ<br>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ<br>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 43. | 2.000204 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul> | Không quy định                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương;</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |
| 44. | 2.000622 | Cấp lại giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá              | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến                                                                                                                                           | 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul> | 1.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của nghị định số</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố                                                                                           |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                         | Phí, lệ phí                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                            | Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                              |                                                        |                                                                                                           |                                    | 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ<br>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ<br>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính | thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.                                                                                     |
| 45. | 2.000637 | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố | 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ | - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ<br>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ<br>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính                                                      | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                         | Phí, lệ phí                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                             | Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                        |                                                                                                           |                                    | - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                               |
| 46. | 2.000197 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ | - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ<br>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ<br>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính<br>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |
| 47. | 2.000640 | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá              | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh,                                                                                       | 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ | - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ<br>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                    | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi                                                |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                         | Phí, lệ phí                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                       | địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                           |                                                                                                           |                                                                       | - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ<br>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính<br>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương | bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.                                                                                                                                |
| 48. | 2.001646 | Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 13 (mười ba) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ                                    | - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ.<br>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính    | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |
| 49. | 2.001636 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản                                    | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc                                                                                                                                                                                                                                           | 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ    | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương                                                        | - Trường hợp cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, thay | - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ.<br>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.                                                                      | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT                                                                                                                           |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                              | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                      | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                               | Ghi chú                                                                                                                |
|-----|----------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) | <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) |                                                                                                                                                                          | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.                                                           | đổi hoặc bổ sung các mặt hàng rượu do cơ sở sản xuất dẫn đến thay đổi quy trình sản xuất: Phí thẩm định điều kiện hoạt động : 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.<br><br>- Trường hợp thay đổi tên thương nhân, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ mặt hàng sản xuất: không thu phí. | - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính                                                               | ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |
| 50. | 2.001630 | Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến    | Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: 13 (mười ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.<br><br>Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: Phí thẩm định điều kiện hoạt động :                                                                                                                                                                                                              | Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ.<br><br>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố                                    |

| STT       | Mã TTHC                        | Tên thủ tục hành chính                                              | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                   | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                                      |
|-----------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                | dưới 3 triệu lít/năm)                                               | Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                       | bị mất, hỏng: 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |                                                                                                               | 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.<br><br>Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp bị mất, hỏng: không thu phí.                                                                          | - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính                                                                                                  | thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.                                                                                    |
| <b>VI</b> | <b>Lĩnh vực Kinh doanh khí</b> |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                       |                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                              |
| 51.       | 2.000142                       | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.  | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh.<br><br>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:<br>Đối với doanh nghiệp | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;<br>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                         | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                 | Cơ quan thực hiện                                                                                         | Phí, lệ phí             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                     |                                                                                                           | trên địa bàn các huyện. |                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                               |
| 52. | 2.000136 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG        | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định          | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;<br>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 53. | 2.000078 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02,                                                                       | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định          | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;<br>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý                             |



| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                              | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                  | Cơ quan thực hiện                                                                                              | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                     | Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                      |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                 | của Bộ Công Thương năm 2019                                                                                                                                                   |
| 54. | 2.000166 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.. | - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh.<br><br>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện. | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;<br>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |
| 55. | 2.000156 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương                         | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>                                                                                                                                                                       | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.  | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.  | Không quy định                                                                                                                                                                                                          | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;<br>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.                                                                    | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày                                                                                                                      |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                         | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                  | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | nhân kinh doanh mua bán LNG                                                    | gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                           |                                                                      |                                                                                                               |                                      | - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.                                                                                                 | 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019                                                          |
| 56. | 2.000390 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.  | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định                       | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;<br>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 57. | 2.000354 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện                                               | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                | 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương                                                            | - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;                                                                                                                               | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT                                                                                                           |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                  | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                                 | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | thương nhân kinh doanh mua bán CNG                                      | i.gov.vn hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                |                                                                     | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương..                                                          | thẩm định:<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh.<br><br>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện. | - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.                                      | ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.                                        |
| 58. | 2.000279 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định                                                                                                                                                                     | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;<br>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                         | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                      | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                | Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                               |
| 59. | 1.000481 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul>                                                                                                             | Không quy định                                                                                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại ngày 19/6/2005;</li> <li>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 60. | 2.000073 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai                         | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02,                                                                       | 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh, Sở Lao động-Thương binh và</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại ngày 19/6/2005;</li> <li>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý                             |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                 | Cơ quan thực hiện                                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                            | Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                   |                                                                     | Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ                                                                             | - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện. |                                                                                                                                                                 | của Bộ Công Thương năm 2019                                                                                                                                   |
| 61. | 2.000207 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương | Không quy định                                                                                | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;<br>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 62. | 2.000201 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ                          | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc                                                                                                                                                                                                  | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ              | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương                                                           | - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:                                               | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;<br>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.                                                                    | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT                                                                                                           |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                            | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                                                                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | điều kiện trạm nạp LPG vào chai                          | <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                        |                                                                | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.                                                                                                                                                                                              | Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh.<br><br>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định :<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.    | - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.                                                                                                 | ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019                                                     |
| 63. | 2.000194 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.<br>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ | - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh.<br><br>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định : | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;<br>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                              | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                | Ghi chú                                                                                                                                           |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                        |                                                                                                                                                                   | Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                   |
| 64. | 2.000187 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn        | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul> | Không quy định                                                                                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại ngày 19/6/2005;</li> <li>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 65. | 2.000175 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh,                                                                                       | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại ngày 19/6/2005;</li> <li>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức                                          |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                         | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                       | địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định :<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                               | năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019                                                                                                                      |
| 66. | 2.000196 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh.</li> <li>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại ngày 19/6/2005;</li> <li>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |



| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                           | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                | Ghi chú                                                                                                                                           |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 67. | 1.000425 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải        | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul> | Không quy định                                                                                                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại ngày 19/6/2005;</li> <li>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 68. | 2.000180 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố                          | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh.</li> <li>- 600.000 đồng/điểm kinh</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại ngày 19/6/2005;</li> <li>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                       | Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                        |                                                                                                                                                                   | doanh/lần thẩm định :<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện. |                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                               |
| 69. | 2.000387 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trĩ, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul> | Không quy định                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại ngày 19/6/2005;</li> <li>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 70. | 2.000376 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương          | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương                                                                                                                            | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul> | Không quy định                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại ngày 19/6/2005;</li> <li>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục                                                                |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                           | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                         | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                | Ghi chú                                                                                                                                           |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | tiện vận tải                                                                     | (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                             |                                                                                                                                                                   |                                                                      |                                                                                                                                                                                                                               | hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019                                                                                    |
| 71. | 2.000371 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul> | Không quy định                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại ngày 19/6/2005;</li> <li>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 72. | 2.000163 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương                         | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua                                                                                                                                                              | 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul> | - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp | 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                   | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 30/12/2019 phê                                                                                       |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                    | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí                                                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | tiện vận tải                                                              | đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                    |                                                        | - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ              | trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh.<br><br>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện. |                                                                                                                                                                 | duyet danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019                                                                         |
| 73. | 1.000444 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định                                                                                                                                  | - Luật Thương mại ngày 19/6/2005;<br>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT                                    | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                           | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                     | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|----------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 74.                                    | 2.000211 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul> | Không- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh.<br>- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định :<br>Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại ngày 19/6/2005;</li> <li>- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul>               | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| <b>VII Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh</b> |          |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                         |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                               |
| 75.                                    | 2.000309 | Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương                                 | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến                                                                                                                                            | 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul> | Không quy định                                                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1299/QĐ-BCT ngày 31/5/2023 về việc công bố thủ tục hành                                                            |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                               | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Ghi chú                                                                                                                                                                                                             |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                            | Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                   |                | phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ.                                                                                                                                                                                                                                             | chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương                                                                                                    |
| 76. | 2.000631 | Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1299/QĐ-BCT ngày 31/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |
| 77. | 2.000619 | Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại                                     | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>                                                                                                                                                                       | - Trường hợp doanh nghiệp tự nguyện chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương: 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> </ul>                                                              | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023 của Chính phủ</li> </ul>                                                                                                                                                              | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1299/QĐ-BCT ngày 31/5/2023                                                                                                                                               |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                           | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                            | Cơ quan thực hiện                                                                                         | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                            | Ghi chú                                                                                                                                                                                                             |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | địa phương                                                       | gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                   | - Trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp do xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương bị thu hồi: 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.                                                       |                | - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ.                                                                                                                       | về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương                                                                       |
| 78. | 2.000609 | Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                         | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định | Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ<br>- Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023 của Chính phủ<br>- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1299/QĐ-BCT ngày 31/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |
| 79. | 2.000191 | Đăng ký hợp đồng theo mẫu,                                       | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a>                                                                                                                                                                                                                                                | Chậm nhất 18 (mười tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ                                                                                                                        | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương                                                        | Không quy định | - Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12;                                                                                                                                                                                                                  | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số                                                                                                                                                                          |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện                                   | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Ghi chú                                                                                                                                                                                |
|-----|---------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |         | điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương | i.gov.vn hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) |                     | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục 1 Chương III của Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;</li> <li>- Quyết định số 38/2018/QĐ-TTg Ngày 05/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 25/2019/QĐ-TTg ngày 13/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-</li> </ul> | 608/QĐ-BCT ngày 09/3/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý cạnh tranh, dịch vụ thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |



| STT         | Mã TTHC                              | Tên thủ tục hành chính                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                         | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-------------|--------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |                                      |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                        |                                                                                                           |                | TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ<br>- Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013 của Bộ Công Thương<br>- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                               |
| <b>VIII</b> | <b>Lĩnh vực Giám định Thương mại</b> |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                        |                                                                                                           |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                               |
| 80.         | 1.005190                             | Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trĩ, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định | - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;<br>- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006;<br>- Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ Công Thương | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT       | Mã TTHC                            | Tên thủ tục hành chính                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----------|------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 81.       | 2.000110                           | Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại   | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, Phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul>            | Không quy định           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;</li> <li>- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 16/12/2011;</li> <li>- Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ Công Thương</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| <b>IX</b> | <b>Lĩnh vực Thương mại Quốc tế</b> |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                        |                                                                                                                                                                              |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                               |
| 82.       | 2.000063                           | Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương | Nộp hồ sơ tại: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh - quầy Ban Quản lý các KCN (Địa chỉ: Số 236,</li> </ul>                                                                                                                                                                                    | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.</li> </ul> | 3.000.000 đồng/giấy phép | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện nghị định số</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh                                                                            |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                         | Ghi chú                                                                    |
|-----|----------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |          | nhân nước ngoài tại Việt Nam             | <p>đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).</p> <p>- Qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)</p> <p>- Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học tỉnh.</p> <p>- Qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p> |                                                        | <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.</p> <p>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh</p> |                          | 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của chính phủ<br>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính                                                                           | mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 83. | 2.000347 | Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng | <p>Nộp hồ sơ tại:</p> <p>- Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh - quầy Ban</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.                                                                                 | 1.500.000 đồng/giấy phép | <p>- Luật Thương mại năm 2005;</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu</p> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê    |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                           | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                     | Ghi chú                                                                                      |
|-----|----------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam | <p>Quản lý các KCN (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).</p> <p>- Qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)</p> <p>- Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học tỉnh.</p> <p>- Qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p> |                                                        | <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.</p> <p>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh</p> |                          | <p>mẫu thực hiện nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của chính phủ</p> <p>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính</p> | <p>duyet danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019</p> |
| 84. | 2.000327 | Gia hạn Giấy phép thành lập Văn                  | <p>Nộp hồ sơ tại:</p> <p>- Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý                                                                                                                       | 1.500.000 đồng/giấy phép | <p>- Luật Thương mại năm 2005;</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ</p>                                                | <p>Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT</p>                                   |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                   |
|-----|----------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam | Hành chính công của tỉnh - quầy Ban Quản lý các KCN (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).<br><br>- Qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)<br><br>- Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học tỉnh.<br><br>- Qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> |                                                        | Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.<br><br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.<br><br>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh |                          | - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của chính phủ<br>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính | ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 85. | 2.000450 | Cấp lại Giấy phép                                      | Nộp hồ sơ tại:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương, Ban Quản lý                                                                                                                                                                                  | 1.500.000 đồng/giấy phép | - Luật Thương mại năm 2005;                                                                                                                                                                                         | Nội dung TTHC thực hiện theo                                                                              |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính                                               | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|---------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |         | thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh - quầy Ban Quản lý các KCN (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).</li> <li>- Qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)</li> <li>- Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học tỉnh.</li> <li>- Qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul> |                     | <p>các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.</p> <p>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh</p> |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của chính phủ</li> <li>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính</li> </ul> | Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                           | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                   | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 86. | 2.000314 | Chăm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép | <p>Nộp hồ sơ tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh - quầy Ban Quản lý các KCN (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).</li> <li>- Qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)</li> <li>- Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học tỉnh.</li> <li>- Qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc</li> </ul> | 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005;</li> <li>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của chính phủ</li> <li>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                              | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                    | <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                           |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                               |
| 87. | 2.000255 | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul>                                                                         | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thương mại ngày 14/6/2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;</li> <li>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 88. | 2.000370 | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện                                 | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02,                                                                       | 28 (hai mươi tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Bộ quản lý ngành</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thương mại ngày 14/6/2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;</li> <li>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</li> </ul>                                                                     | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |



| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                              | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn                                                                               | Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                           |                | - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                               |
| 89. | 2.000362 | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khôi nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 28 (hai mươi tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Bộ quản lý ngành</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thương mại ngày 14/6/2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;</li> <li>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                              | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | sách, báo và tạp chí                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                           |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                               |
| 90. | 2.000351 | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 28 (hai mươi tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Bộ quản lý ngành</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thương mại ngày 14/6/2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;</li> <li>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                       | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                              | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 91. | 2.000340 | Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài    | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul>                                                                         | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thương mại ngày 14/6/2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;</li> <li>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 92. | 2.000330 | Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố                          | 28 (hai mươi tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Bộ quản lý ngành</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thương mại ngày 14/6/2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;</li> <li>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                          | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                        | Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                              |                                                                                                                                                                                                                                           |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                               |
| 93. | 2.000272 | Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Bộ quản lý ngành</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thương mại ngày 14/6/2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;</li> <li>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 94. | 2.000361 | Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không               | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị,                                                       | 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Bộ quản lý ngành</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thương mại ngày 14/6/2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;</li> <li>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</li> </ul>                                                                     | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                            | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                               | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)                                                                             | phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                       |                | - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                               |
| 95. | 1.000774 | Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 58 (năm mươi tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Hội đồng ENT</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thương mại ngày 14/6/2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;</li> <li>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 96. | 2.000339 | Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, địa                                                                     | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương                                                                                                                            | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul>                                                                     | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thương mại ngày 14/6/2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;</li> <li>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh</li> </ul>                                                                                                                         | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của                         |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                              | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                     | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ        | (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                         |                                                                                                               |                | doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;<br>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                       | Bộ Công Thương năm 2019                                                                                                                                       |
| 97. | 2.000334 | Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định | - Luật thương mại ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;<br>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;<br>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;<br>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết                                          | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m <sup>2</sup> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                              |                                                                                                                                                                                                                                       |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                               |
| 98. | 2.000322 | Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại                                          | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố | 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Hội đồng ENT</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thương mại ngày 14/6/2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;</li> <li>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                               | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                     |
|------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                                                                                                                                                       | Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                       |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                             |
| 99.  | 2.002166 | Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 58 (năm mươi tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Hội đồng ENT</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thương mại ngày 14/6/2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;</li> <li>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 18/01/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị hủy bỏ trong lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |
| 100. | 2.000665 | Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ                                                                                                                    | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở                                                                                                           | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương</li> </ul>                                                                      | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thương mại ngày 14/6/2005;</li> <li>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;</li> <li>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều</li> </ul>                                                                                                           | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính                                                                                                                               |



| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                         | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                               | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|------|----------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                                                                | Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                   |                                                                                                               |                | kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;<br>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                                     | thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019                                                                                                           |
| 101. | 1.001441 | Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ                             | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.           | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương  | Không quy định | - Luật thương mại ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;<br>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;<br>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;<br>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 102. | 2.000662 | Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến                                                                                                                                           | 55 (năm mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định | - Luật thương mại ngày 14/6/2005;<br>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;<br>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;<br>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về                                                                                                                                                    | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành                                                           |

| STT      | Mã TTHC              | Tên thủ tục hành chính                                                               | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                            | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                                                                                                                                            |
|----------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                      | tục hoạt động                                                                        | Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                | - Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Hội đồng ENT                                                                                                                                                          |                                  | Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;<br>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                                             | chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019                                                                                                                                          |
| <b>X</b> | <b>Lĩnh vực Điện</b> |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                |                                                                                                                                                                                                                     |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                    |
| 103.     | 2.001561             | Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 12 (mười hai) ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.<br><br>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Công an tỉnh, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan khác. | 800.000 đồng/giấy phép/thẩm định | - Luật Điện lực ngày 03/12/2004.<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;<br>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06/10/2020 của Bộ Công Thương<br>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                          | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                        |
|------|----------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                        |                                                           |                                                                                                                                                                   |                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 12/2020/TT-BTC sửa đổi mục II phần A Biểu mức thu phí kèm theo Thông tư 167/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</li> <li>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</li> <li>- Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực;</li> </ul> |                                                                                                                |
| 104. | 2.001632 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến | 06 (sáu) ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> </ul> | 400.000 đồng/giấy phép/thẩm định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Điện lực ngày 03/12/2004.</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện                                                                              | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                             |
|-----|---------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|     |         | chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương | Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) |                     | - Cơ quan phối hợp thực hiện: Công an tỉnh, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan khác. |             | <p>21/10/2013 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06/10/2020 của Bộ Công Thương</p> <p>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư 12/2020/TT-BTC sửa đổi mục II phần A Biểu mức thu phí kèm theo Thông tư 167/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p> <p>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</p> <p>- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</p> | đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                  | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                        | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                            |
|------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                    | - Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                    |
| 105. | 2.001617 | Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng CS PCCC&amp; CNCH Công an tỉnh, UBND các địa phương, Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai và các cơ quan liên quan khác.</li> </ul> | 2.100.000 đồng/giấy phép/thẩm định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Điện lực ngày 03/12/2004.</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06/10/2020 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư 12/2020/TT-BTC sửa đổi mục II phần A Biểu mức thu phí kèm theo Thông tư 167/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ghi chú                                                                                                                                                                         |
|------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                    | <p>phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p> <p>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</p> <p>- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</p> <p>- Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> |                                                                                                                                                                                 |
| 106. | 2.001549 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố | 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</p> <p>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng CS PCCC&amp; CNCH</p> | 1.050.000 đồng/giấy phép/thẩm định | <p>- Luật Điện lực ngày 03/12/2004.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;</p> <p>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</p>                                                                                                                           | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện       | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện                                                                                    | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú            |
|-----|---------|------------------------|--------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|     |         | đặt tại địa phương     | Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) |                     | Công an tỉnh, UBND các địa phương, Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai và các cơ quan liên quan khác. |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06/10/2020 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư 12/2020/TT-BTC sửa đổi mục II phần A Biểu mức thu phí kèm theo Thông tư 167/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</li> <li>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</li> <li>- Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực;</li> </ul> | của Bộ Công Thương |

| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                        | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                                                                                            |
|------|----------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 107. | 2.001535 | Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kv tại địa phương | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng CS PCCC&amp; CNCH Công an tỉnh, UBND các địa phương, Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai và các cơ quan liên quan khác.</li> </ul> | 700.000 đồng/giấy phép/thẩm định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Điện lực ngày 03/12/2004.</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06/10/2020 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư 12/2020/TT-BTC sửa đổi mục II phần A Biểu mức thu phí kèm theo Thông tư 167/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |



| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                    | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                                                                                            |
|------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</li> <li>- Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực;</li> </ul>                                                                                       |                                                                                                                                                                                                    |
| 108. | 2.001266 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kv tại địa phương | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng CS PCCC&amp; CNCH Công an tỉnh, UBND các địa phương, Công ty TNHH MTV Điện lực</li> </ul> | 350.000 đồng/giấy phép/thẩm định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Điện lực ngày 03/12/2004.</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06/10/2020 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết                                        | Cơ quan thực hiện                                  | Phí, lệ phí                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                            |
|------|----------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                                        |                                                                                                                                                                                                         |                                                            | Đồng Nai và các cơ quan liên quan khác.            |                                  | <p>26/10/2016 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư 12/2020/TT-BTC sửa đổi mục II phần A Biểu mức thu phí kèm theo Thông tư 167/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p> <p>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</p> <p>- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</p> <p>- Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> |                                                                                    |
| 109. | 2.001249 | Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> | 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương | 800.000 đồng/giấy phép/thẩm định | <p>- Luật Điện lực ngày 03/12/2004.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 về việc công bố |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính               | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú                                                                                                         |
|-----|---------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |         | đến cấp điện áp 35 kv tại địa phương | gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) |                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng CS PCCC&amp; CNCH Công an tỉnh, UBND các địa phương, Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai và các cơ quan liên quan khác.</li> </ul> |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06/10/2020 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư 12/2020/TT-BTC sửa đổi mục II phần A Biểu mức thu phí kèm theo Thông tư 167/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</li> <li>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của</li> </ul> | thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                       | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                                                                                                                                            |
|------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                  | Bộ trưởng Bộ Công Thương<br>- Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                    |
| 110. | 2.001724 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kv tại địa phương | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng CS PCCC&amp; CNCH Công an tỉnh, UBND các địa phương, Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai và các cơ quan liên quan khác.</li> </ul> | 400.000 đồng/giấy phép/thẩm định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Điện lực ngày 03/12/2004.</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06/10/2020 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư 12/2020/TT-BTC sửa đổi mục II phần A Biểu mức thu phí kèm theo Thông tư 167/2016/TT-BTC quy</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                | Cơ quan thực hiện                                                                                                    | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                                                                                        |
|------|----------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                    |                                                                                                                      |                | <p>định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p> <p>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</p> <p>- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</p> <p>- Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> |                                                                                                                                                                                |
| 111. | 2.000621 | Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, | 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày người lao động được huấn luyện lần đầu, huấn luyện định kỳ, huấn luyện lại, kiểm tra đạt yêu cầu | <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.</p> | Không quy định | <p>- Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;</p> <p>- Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ</p> <p>- Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số</p>                                                                                                                     | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1831/QĐ-BCT ngày 12/9/2022 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của |

| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                            | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                                                                                        |
|------|----------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                          | phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                |                                                                                                               |                | 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.<br>- Thông tư số 13/2022/TT-BCT ngày 25/8/2022 Bãi bỏ khoản 6 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương                                                                                                                                                                     | Bộ Công Thương.                                                                                                                                                                                |
| 112. | 2.000643 | Cấp lại thẻ an toàn điện | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Công Thương nhận được văn bản đề nghị của người sử dụng lao động có người lao động làm hỏng, làm mất thẻ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định | - Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;<br>- Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ<br>- Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1831/QĐ-BCT ngày 12/9/2022 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |

| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                              | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ quan thực hiện                                                                                             | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ghi chú                                                                                                                                                                                       |
|------|----------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                               |                | - Thông tư số 13/2022/TT-BCT ngày 25/8/2022 Bãi bỏ khoản 6 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                               |
| 113. | 2.000638 | Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Công Thương nhận được văn bản đề nghị của người sử dụng lao động/người lao động được huấn luyện lần đầu, huấn luyện định kỳ, huấn luyện lại, kiểm tra đạt yêu cầu hoặc ngày Sở Công Thương nhận được văn bản đề nghị của người sử dụng lao động có người lao động làm hỏng, làm mất thẻ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. | Không quy định | - Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;<br>- Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ<br>- Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.<br>- Thông tư số 13/2022/TT-BCT ngày 25/8/2022 Bãi bỏ khoản 6 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1831/QĐ-BCT ngày 12/9/2022 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT                                               | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                            | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                               | Cơ quan thực hiện                                                                                   | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|---------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>XI Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa Thủy điện</b> |          |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                   |                                                                                                     |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                               |
| 114.                                              | 2.001322 | Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không quy định | - Luật Điện lực ngày 03/12/2004.<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012.<br>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ<br>- Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 115.                                              | 2.001292 | Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy                                 | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02,                                                                       | 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.       | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không quy định | - Luật Điện lực ngày 03/12/2004.<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012.<br>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ                                                                    | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |



| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                          | Cơ quan thực hiện                                                                                   | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          | ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                                                      | Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                              |                                                                                                     |                | - Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương.                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                               |
| 116. | 2.001313 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không quy định | - Luật Điện lực ngày 03/12/2004.<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012.<br>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ<br>- Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 117. | 2.001300 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với                                                                                                 | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>                                                                                                                                                                       | 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương                                                  | Không quy định | - Luật Điện lực ngày 03/12/2004.<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012.                                                                                                                                                                                               | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh                                                                            |

| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                               | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          | tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)                                                                                                                                                                                                   |                                                                   | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh                                                                                                                     |                | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ<br>- Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương.                                                                                                               | mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019                                                                                    |
| 118. | 2.001384 | Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện                    | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh<br>- Cơ quan phối hợp: Sở ban, ngành, địa phương có liên quan | Không quy định | - Luật Điện lực ngày 03/12/2004.<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012.<br>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ<br>- Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                       | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan thực hiện                                                                                              | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                            | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 119. | 2.001640 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP) | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | <p>- Đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm: Trong thời hạn 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.</p> <p>- Đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy điện: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ</p> | <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</p> | Không quy định | <p>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;</p> <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</p> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |  |
|-----|---------|------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------|----------------|---------|--|
|     |         |                        |                    | <p>Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.</p> <p>- Đối với hoạt động trồng cây lâu năm: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.</p> <p>- Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.</p> <p>- Đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa,</p> |                   |             |                |         |  |

| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                           | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          |                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ: Trong thời hạn 07 ( bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức tham định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép |                                                                                                                                                             |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                               |
| 120. | 2.001607 | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;</li> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.</li> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                       | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |          | dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                         |                |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                               |
| 121. | 2.001587 | Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | - Đối với hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xả nước thải vào công trình thủy điện, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; (v) Xây dựng công trình ngầm: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không quy định | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;<br>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

|  |  |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|  |  | <p>cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)</p> | <p>sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thăm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, Điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.</p> <p>- Đối với hoạt động: (i) Trồng cây lâu năm; (ii) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thăm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, Điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.</p> <p>- Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thăm</p> |  |  |  |  |
|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|

| STT                                  | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                 | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                           | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|--------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |          |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, Điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép. |                                                                                                                                                             |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                               |
| <b>XII Lĩnh vực Công nghiệp nặng</b> |          |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                             |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                               |
| 122.                                 | 1.001158 | Cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm Công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 28 (hai mươi tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ</li> <li>- Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |



| STT         | Mã TTHC                                | Tên thủ tục hành chính                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                         | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                      |
|-------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>XIII</b> | <b>Lĩnh vực Công nghiệp địa phương</b> |                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                              |
| 123.        | 2.000331                               | Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: UBND cấp huyện, thành phố, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn công nghiệp Đồng Nai, Sở Nội Vụ</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;</li> <li>- Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;</li> <li>- Thông tư số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/02/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn về trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương;</li> <li>- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương</li> <li>- Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 chính thức thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2018 |

| STT        | Mã TTHC                             | Tên thủ tục hành chính                                                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                      | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú |
|------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>XIV</b> | <b>Lĩnh vực Thi đua khen thưởng</b> |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |         |
| 124.       | 2.000446                            | Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | Theo kế hoạch triển khai của Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</li> <li>- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan (nếu có) theo Quyết định thành lập hội đồng</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003;</li> <li>- Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.</li> <li>- Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy định xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai (được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 10/04/2018 của UBND tỉnh).</li> </ul> |         |

| STT  | Mã TTHC                            | Tên thủ tục hành chính                                                                           | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                   | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| XV   | <b>Lĩnh vực Khoa học công nghệ</b> |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                       |                                                                                                                                                                  |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                               |
| 125. | 2.000046                           | Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;</li> <li>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ;</li> <li>- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;</li> <li>- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ</li> <li>- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT        | Mã TTHC                 | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                      | Cơ quan thực hiện                                                                              | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                         |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                          |                                                                                                |                | - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ Công Thương<br>- Thông tư 36/2015/TT-BCT ngày 28/10/2015 của Bộ Công Thương<br>- Thông tư số 33/2016/TT-BCT ngày 23/12/2016 của Bộ Công Thương                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                               |
| <b>XVI</b> | <b>Lĩnh vực Dầu khí</b> |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                          |                                                                                                |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                               |
| 126.       | 2.000433                | Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m <sup>3</sup> | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | 50 (năm mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. | - Cơ quan thực hiện thẩm định: Sở Công Thương<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không quy định | - Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.<br>- Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.<br>- Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ Công Thương Quy định trình tự, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

[illegible]

| STT                                         | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                  | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                     | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|---------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> <b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa</b> |          |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                               |
| 1.                                          | 2.000181 | Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> </ul> | 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tầng</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tầng</li> <li>- Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn</li> </ul> | 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.<br>- 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012;</li> <li>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ;</li> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |
| 2.                                          | 2.000162 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:</li> </ul>                                                                                                                                                   | 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tầng</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tầng</li> </ul>                                                        | 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012;</li> <li>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ;</li> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                  | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố                                                                                           |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                     | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                            | dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>                                                                                                                                                                                       |                                                         | - Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn                                                                                                                                          | thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.<br>- 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:<br>Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện.                                                             | 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ<br>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính                                                                                                                                                             | thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.                                                                                     |
| 3.  | 2.000150 | Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.<br>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> | 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng<br>- Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn | (nếu có thẩm định đối với trường hợp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực)<br>400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:<br>Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố | - Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012;<br>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ;<br>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ<br>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính    | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                     | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                         |                                                                                                                                                                                                | Long Khánh và thành phố Biên Hòa.<br><br>- 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện.                                                       | - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                               |
| 4.  | 2.000620 | Cấp giấy phép bán lẻ rượu | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.<br><br>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> | 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng<br><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng<br><br>- Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn | 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.<br><br>- 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ | - Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;<br>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ<br>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |



| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                     | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                         |                                                                                                                                                                                                       | kinh doanh trên địa bàn các huyện.                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                               |
| 5.  | 2.000615 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu | <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p> | 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <p>- Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng</p> <p>- Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn</p> | <p>Nếu có thẩm định</p> <p>400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.</p> <p>- 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện.</p> | <p>- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;</p> <p>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</p> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |
| 6.  | 2.001240 | Cấp lại giấy                               | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận                                                                                                                                                                                                                                            | 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng                                                                                                                                        | (nếu có thẩm định đối với                                                                                                                                                                                                                                    | - Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;                                                                                                                                                                                                                    | Nội dung TTHC thực hiện theo                                                                                                                                                  |



| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                         | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                    | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7.  | 2.000633 | Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> </ul> | 08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng</li> <li>- Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn</li> </ul> | Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |
| 8.  | 2.000629 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> </ul> | 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng</li> <li>- Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn</li> </ul> | Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở (nếu có thẩm định) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |

| STT        | Mã TTHC                        | Tên thủ tục hành chính                                            | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                            | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                        | Ghi chú                                                                                                                                                                           |
|------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9.         | 1.001279                       | Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh | <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p> | <p>Trường hợp Giấy phép giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, hoặc bị hỏng: 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: 08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> | <p>- Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng</p> <p>- Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn</p> | <p>1.100.000 đồng/lần/cơ sở (nếu có thẩm định hoặc đối với trường hợp cấp lại do hết hiệu lực)</p>                                               | <p>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính</p> | <p>Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p> |
| <b>III</b> | <b>Lĩnh vực Kinh doanh khí</b> |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                   |
| 10.        | 2.001283                       | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai         | <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p> | 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                                                                   | <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố</p>                                                              | <p>- 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh.</p> <p>- 200.000 đồng/điểm</p> | <p>- Luật Thương mại ngày 19/6/2005;</p> <p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</p>                    | <p>Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>                      |

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                      | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                          |                                                                                                                                                                                       | kinh doanh/lần thẩm định :<br>Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện. |                                                                                                                                                                                                                                                   | Thương năm 2019                                                                                                                                               |
| 11. | 2.001270 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> </ul> | 06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tầng</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố</li> </ul> | Không quy định                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại ngày 19/6/2005;</li> <li>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

[illegible]



| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                    | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                          | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14. | 1.000473 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a></li> </ul> | 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tầng</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy điện thuộc UBND cấp huyện.</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Điện lực ngày 03/12/2004.</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012.</li> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.</li> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |



| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                            | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                          | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15. | 2.000599 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a></li> </ul> | 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tầng</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy điện thuộc UBND cấp huyện.</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Điện lực ngày 03/12/2004.</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012.</li> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.</li> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương.</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

| STT | Mã TTHC                                         | Tên thủ tục hành chính                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                         | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú                                                                                                                                                                       |
|-----|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| VI  | <b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm<sup>(2)</sup></b> |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                             |                                                                                                                                                                                       |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                               |
| 16. | 2.000591                                        | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công thương thực hiện | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> </ul> | 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố</li> </ul> | 1.000.000 lần/cơ sở (đối với cơ sở kinh doanh), 2.500.000 lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất). | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 02/02/2018 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</li> <li>- Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Quyết định 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai;</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |

<sup>2</sup> Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện ích có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định của pháp luật, các cửa hàng kinh doanh thực phẩm tổng hợp có diện tích tương đương siêu thị mini

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                          | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú                                                                                                                                                                   |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                             | - Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                           |
| 17. | 2.000535 | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công thương thực hiện | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.dongnai.gov.vn">dichvucong.dongnai.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</li> <li>- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</li> <li>- Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố</li> </ul> | 1.000.000 lần/cơ sở-đối với cơ sở kinh doanh,<br>2.500.000 lần/ cơ sở-đối với cơ sở sản xuất (đối với Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 02/02/2018 của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</li> <li>- Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Quyết định 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai;</li> <li>- Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm</li> </ul> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT      | Mã TTHC                          | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                         | Địa điểm thực hiện                                                                             | Thời hạn giải quyết                                              | Cơ quan thực hiện                                                                             | Phí, lệ phí        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|----------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                  |                                                                                                                                                |                                                                                                |                                                                  |                                                                                               | nhận hết hiệu lực) | 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai.                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                               |
| <b>C</b> | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b> |                                                                                                                                                |                                                                                                |                                                                  |                                                                                               |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                               |
| 1.       | 2.000206                         | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã | Không quy định     | - Luật Điện lực ngày 03/12/2004.<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012.<br>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.<br>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ<br>- Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |
| 2.       | 2.000184                         | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình                                                                                                | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã | Không quy định     | - Luật Điện lực ngày 03/12/2004.<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012.                                                                                                                                                                                               | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành                                                           |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                 | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                   |
|-----|---------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------|-------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
|     |         | huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã |                    |                     |                   |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.</li> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương.</li> </ul> | chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| Số TT | Mã số TTHC                         | Tên thủ tục hành chính                                                                                                      | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b> |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|       | <b>Lĩnh vực Điện</b>               |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1.    | 2.000543                           | Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 42/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết hợp đồng tranh chấp điện.</li> <li>- Quyết định 67/QĐ-BCT ngày 16/01/2023 về việc công bố thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</li> </ul> |
| 2.    | 2.000526                           | Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp bị mất hoặc bị hỏng thẻ |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |